

Số: /TTr-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Kon Tum năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp chuyên đề.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp chuyên đề dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Kon Tum năm 2023, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Nghị quyết số 84/2022/NQ-HĐND về giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Kon Tum năm 2022, theo đó Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành và các tổ chức, cá nhân liên quan có cơ sở tổ chức triển khai thực hiện giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh trong năm 2022, nay nghị quyết trên đã hết hiệu lực thi hành.

Thực hiện tiết a khoản 2 Điều 35 Luật Thủy lợi quy định “Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trên cơ sở giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định” và khoản 3 Điều 10 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi⁽¹⁾ và tình hình thực tế địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã có Công văn số 2228/UBND-NNTN ngày 13 tháng 7 năm 2022 và Công văn số 3114/UBND-NNTN ngày 18 tháng 9 năm 2023⁽²⁾ đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính xem xét quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, tuy nhiên, đến nay chưa có ý kiến của các Bộ ngành Trung ương để làm cơ sở triển khai thực hiện, vì vậy để có cơ sở triển khai thực hiện về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm

⁽¹⁾ “3. Trường hợp trong điều kiện bình thường, các chi phí đầu vào trong giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi dự kiến năm kế hoạch ổn định, không biến động so với năm liền kề trước đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không đề nghị điều chỉnh giá tối đa hoặc khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi nhưng phải quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và không được vượt quá giá tối đa và khung giá do Bộ Tài chính đã thông báo trước đó để các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi thực hiện; đồng thời gửi báo cáo về Bộ Tài chính.”

⁽²⁾ Về việc Phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

quyền quản lý của tỉnh Kon Tum năm 2023 thì việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh kỳ họp chuyên đề ban hành Nghị quyết về giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2023 là cần thiết và phù hợp với quy định hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích:

Ban hành kịp thời giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2023 theo quy định của Luật Thủy lợi và các quy định pháp luật liên quan tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có cơ sở áp dụng tính giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định hiện hành.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết:

Việc xây dựng Nghị quyết đảm bảo đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật liên quan, đảm bảo việc ban hành giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Kon Tum năm 2023 phù hợp với tình hình thực tế địa phương và theo các quy định pháp luật hiện hành.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Thông báo số 30/TB-TTHĐND ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại phiên họp ngày 21 tháng 9 năm 2023 (*Trong đó thống nhất xây dựng, trình Kỳ họp chuyên đề Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong việc xây dựng và ban hành Nghị quyết về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Kon Tum năm 2023*), Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2023 theo trình tự, thủ tục rút gọn trong việc xây dựng Nghị quyết theo quy định; tổ chức lấy ý kiến tham gia của các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết để trình Kỳ họp chuyên đề Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026. Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020 và các văn bản pháp luật liên quan.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ khoản 3 Điều 10 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và tình hình thực tế địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Kon Tum năm 2023 **bằng mức** giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi

thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Kon Tum năm 2022 theo Nghị quyết số 84/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Kon Tum năm 2022, cụ thể như sau:

1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết có 04 điều: Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; Điều 2: Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; Điều 3. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi quy định tại Nghị quyết này là giá không có thuế giá trị gia tăng; Điều 4. Tổ chức thực hiện.

2. Về nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết gồm các Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng: 1. *Phạm vi điều chỉnh:* Thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Kon Tum năm 2023; 2. *Đối tượng áp dụng:* Chủ sở hữu công trình thủy lợi; chủ quản lý công trình thủy lợi; tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi; tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cụ thể như sau:

1. Biểu giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa:

STT	Biện pháp công trình	Mức giá (1.000 đồng/ha/vụ)
1	Tưới tiêu bằng động lực	1.629
2	Tưới tiêu bằng trọng lực	1.140
3	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.385

a) Trường hợp tưới, tiêu chủ động một phần thì mức giá bằng 60% mức giá tại Biểu trên.

b) Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng trọng lực thì mức giá bằng 40% mức giá tại Biểu trên.

c) Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng động lực thì mức giá bằng 50% mức giá tại Biểu trên.

d) Trường hợp phải tạo nguồn từ bậc 2 trở lên đối với các công trình được xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức giá được tính tăng thêm 20% so với mức giá tại Biểu trên.

đ) Trường hợp phải tách riêng mức giá cho tưới, tiêu trên cùng một diện tích thì mức giá cho tưới được tính bằng 70%, cho tiêu được tính bằng 30% mức giá quy định tại Biểu trên.

2. Mức giá đối với diện tích trồng mạ, rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả cây vụ đông được tính bằng 40% mức giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa.

3. Mức giá đối với cấp nước để chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và cấp nước tưới đối với cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu được tính theo biểu sau:

STT	Các đối tượng dùng nước	Đơn vị	Mức giá theo các biện pháp công trình	
			Bơm	Hồ đập, kênh cống
1	Cấp nước cho chăn nuôi	đồng/m ³	1.320	900
2	Cấp nước để nuôi trồng thủy sản	đồng/m ³	840	600
		đồng/m ² mặt thoáng/năm	250	
3	Cấp nước tưới các cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu	đồng/m ³	1.020	840

Trường hợp cấp nước tưới đối với cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu nếu không tính được theo mét khối (m³) thì tính theo diện tích (ha), mức giá bằng 80% mức giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa cho một năm theo quy định.

4. Tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị mức giá bằng 5% mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của tưới đối với đất trồng lúa/vụ.

Điều 3. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi quy định tại Nghị quyết này là giá không có thuế giá trị gia tăng.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Kon Tum năm 2023; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp và các tài liệu liên quan).

Trên đây là Tờ trình Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Kon Tum năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp chuyên đề xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP;
- Lưu: VT, NNTN_{NVH}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tháp